



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

(Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 1 số 4103003977 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM  
cấp ngày 03 tháng 7 năm 2007)

### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 2.082.200 cổ phiếu
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá) : 20.822.000.000 đồng

#### **Tổ chức cam kết hỗ trợ: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)**

- Địa chỉ : 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 54 043 054 Fax: (08) 54 043 085
- Website : [www.acbs.com.vn](http://www.acbs.com.vn)

#### **Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN PHƯƠNG ĐÔNG ICA**

- Địa chỉ : Tầng 21, Tòa nhà 24T1, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 2811 402 Fax: (04) 2511 384

## MỤC LỤC

<b>Phần I</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>4</b>
1. 1.	Rủi ro về kinh tế .....	4
1. 2.	Rủi ro về luật pháp.....	4
1. 3.	Rủi ro đặc thù.....	5
1. 4.	Rủi ro khác.....	5
<b>Phần II</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>6</b>
2. 1.	Tổ chức đăng ký giao dịch.....	6
2. 2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ .....	6
<b>Phần III</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>7</b>
<b>Phần IV</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>8</b>
4. 1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
4. 2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty .....	10
4. 3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty: .....	11
4. 4.	Cơ cấu cổ đông .....	13
4. 5.	Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn, những công ty mà Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn .....	13
4. 6.	Hoạt động kinh doanh.....	14
4. 7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	23
4. 8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	25
4. 9.	Chính sách đối với người lao động .....	29
4. 10.	Chính sách cổ tức.....	30
4. 11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	30
4. 12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	33
4. 13.	Tài sản .....	39
4. 14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2009 - 2011 .....	40
4. 15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	41

4. 16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch ....	42
4. 17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	42
<b>Phần V</b>	<b>CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>43</b>
5. 1.	Loại chứng khoán .....	43
5. 2.	Mệnh giá .....	43
5. 3.	Tổng số chứng khoán ĐKGD .....	43
5. 4.	Phương pháp tính giá.....	43
5. 5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	43
5. 6.	Các loại thuế có liên quan .....	43
<b>Phần VI</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>44</b>
1.	TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	44
2.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN .....	44
<b>Phần VII</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>45</b>

## PHẦN I

### **CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

---

#### **1. 1. Rủi ro về kinh tế**

Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã đạt những tiến bộ vượt bậc, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong giai đoạn từ 2002 - 2007 là 7,8% (trích từ [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn)). Đặc biệt trong năm 2007, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8,48% theo Tổng cục thống kê, mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 1 thập kỷ qua. Năm 2007 cũng là năm Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), điều này chứng tỏ nền kinh tế Việt Nam đã từng bước hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Cùng với những lợi ích từ việc hội nhập với nền kinh tế thế giới, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức và khó khăn do việc hội nhập mang lại, đầu tiên là hệ quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam năm 2008 lên đến 19,89%, trong khi tốc độ tăng trưởng GDP 2008 đã có dấu hiệu suy giảm chỉ đạt mức 6,23% và năm 2009 chỉ còn 5,32% so với mức 8,48% năm 2007 theo Tổng Cục Thống Kê. Trong khi đó, nhu cầu về vận tải hàng hóa và kinh doanh cảng biển phụ thuộc rất lớn vào khối lượng hàng hóa chuyên chở theo nhu cầu của thương mại toàn cầu. Hay nói cách khác, sự tăng trưởng hay suy thoái của nền kinh tế tác động trực tiếp đến khối lượng hàng hóa thương mại và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng.

Một khó khăn nữa là sự cạnh tranh trong ngành trở nên gay gắt hơn khi Việt Nam thực hiện lộ trình gia nhập thế giới, thị phần của doanh nghiệp trong nước ngày càng bị thu hẹp hơn khi các hãng vận tải nước ngoài được phép mở chi nhánh 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam.

#### **1. 2. Rủi ro về luật pháp**

Do hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng, Công ty gặp rủi ro khi pháp luật ban hành quy định mới trong việc vận chuyển, lưu thông trên các tuyến đường giao thông, những thay đổi này của pháp luật có sự ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện hợp đồng vận chuyển của Công ty.

Bên cạnh đó, là một công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối của đồng thời Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Khi thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của các quy định về giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, chính sự điều chỉnh này sẽ làm cho hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch, nâng cao năng lực quản trị Công ty. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một thị trường khá mới mẻ, tính ổn định chưa cao, do đó các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi có sự thay đổi sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

### 1. 3. Rủi ro đặc thù

#### *Rủi ro biến động giá của nguyên vật liệu*

Do nguyên vật liệu đầu vào của công ty chủ yếu là nhiên liệu đốt, nên chi phí nguyên vật liệu đầu vào phụ thuộc vào giá dầu mỏ trên thế giới. Trong trường hợp tốc độ tăng giá nguyên vật liệu đầu vào lớn hơn tốc độ tăng giá dịch vụ cung cấp thì lợi nhuận của Công ty sẽ giảm.

#### *Rủi ro hoạt động kinh doanh*

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp gồm hai mảng chính, đó là dịch vụ vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng, xếp dỡ hàng hóa và dịch vụ khai thác cảng biển. Hai mảng hoạt động quan hệ mật thiết đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, vì vậy hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty phụ thuộc vào hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, hoạt động kinh doanh của các công ty xuất nhập khẩu, các hãng tàu. Hiện nay, công ty đã xây dựng và mở rộng quan hệ đối tác với các hãng tàu lớn, các công ty nhập khẩu sắt thép lớn, các công ty trong lĩnh vực xây dựng thủy điện, nhà máy xi măng.

#### *Rủi ro về lãi suất và tỷ giá*

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng, chủ yếu là các khoản vay bằng VND và USD để đầu tư tài sản cố định. Do đó để hạn chế phần nào sự biến động lãi suất, Công ty thực hiện việc huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả từ các cổ đông nhằm hạn chế phần nào sự thay đổi lãi suất.

Công ty sử dụng USD làm đồng tiền thanh toán cho hoạt động mua tài sản cố định từ nước ngoài, do đó sự thay đổi tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty khi đồng tiền thanh toán là VND. Do vậy, sự biến động tỷ giá hối đoái ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

### 1. 4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai... có thể gây thiệt hại đến hành trình cập cảng của tàu, hệ thống kho cảng, bến bãi, hàng hóa giao nhận của khách hàng, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, để giảm thiểu rủi ro này, công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về diễn biến thời tiết, tham gia mua bảo hiểm cho tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng.

**PHẦN II**

**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH  
ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

---

**2. 1. Tổ chức đăng ký giao dịch**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TÀI SÀI GÒN**

Ông **NGÔ NGỌC TÔN** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Ông **TRẦN ĐẮC LONG** Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Bà **TRẦN THỊ KIM LỢI** Chức vụ: **Trưởng Ban kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**2. 2. Tổ chức cam kết hỗ trợ**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**

Đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN NGỌC CHUNG**

Chức vụ: **Quyền Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do **Công ty TNHH Chứng khoán ACB** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với **Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tài Sài Gòn**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tài Sài Gòn** cung cấp.

**PHẦN III**

**CÁC KHÁI NIỆM**

<b>TỪ, NHÓM TỪ</b>	<b>DIỄN GIẢI</b>
<b>Công ty/ Tranaco</b>	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn
<b>Tổ chức tư vấn/ ACBS</b>	Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>BTGD</b>	Ban Tổng Giám đốc
<b>Người có liên quan</b>	Gồm những đối tượng được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11
<b>CP</b>	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
<b>VLĐ</b>	Vốn lưu động
<b>LNTT</b>	Lợi nhuận trước thuế
<b>LNST</b>	Lợi nhuận sau thuế
<b>VĐL</b>	Vốn điều lệ
<b>TEU</b>	Twenty feet equivalent units
<b>MT</b>	Million tons
<b>DWT</b>	Deadweight tons

**PHẦN IV****TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****4.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****4.1.1/ Lịch sử hình thành và phát triển**

Tiền thân của Công ty là Công ty Dịch vụ Vận tải Sài Gòn, chính thức thành lập năm 1976 theo quyết định số: 1310/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Từ năm 1976 – 1986, Tranaco là đơn vị đầu ngành trong lĩnh vực giao thông vận tải, độc quyền quản lý giao thông vận tại tuyến Bắc – Nam.

Ngày 27 tháng 10 năm 2005 Công ty Dịch vụ Vận tải Sài Gòn đã cổ phần hóa thành công chuyển mô hình doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ Phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn với vốn điều lệ là hơn 14,9 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003977 ngày 27 tháng 10 năm 2005 (quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần số 3257/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ giao thông vận tải.).

Năm 2005 – 2007, với mô hình hoạt động Công ty Cổ phần, Tranaco đã không ngừng phát triển và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, lợi nhuận hàng năm tăng trưởng nhanh, quy mô dịch vụ cũng được mở rộng, lĩnh vực vận tải hàng hóa siêu trường siêu trọng đang được mở rộng mạng lưới trên toàn quốc.

Năm 2007, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 14,9 tỷ đồng lên 20,8 tỷ đồng để đáp ứng cho nhu cầu phát triển và mở rộng.

Hiện nay, Tranaco được các đối tác trên cả nước đánh giá là đơn vị chuyên nghiệp trong ngành vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng. Tranaco là một đơn vị chuyên nghiệp trong ngành nghề giao nhận, vận chuyển, bốc xếp thiết bị, hàng hóa thông thường, hàng hóa siêu trường, siêu trọng cho các công trình trọng điểm Quốc gia, công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối đúng tiến độ.

**4.1.2/ Giới thiệu về Công ty**

- Tên tổ chức	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN</b>
- Tên giao dịch quốc tế	<b>SAIGON TRANSPORT AGENCY JOINT STOCK COMPANY</b>
- Trụ sở chính	19 Phạm Viết Chánh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	(08) 3839 9090 – (08) 3839 9095
- Fax	(84-8) 3839 9097
- Email:	<a href="mailto:tranaco@hcm.vnn.vn">tranaco@hcm.vnn.vn</a>
- Website	<a href="http://www.tranaco.com.vn">www.tranaco.com.vn</a>



- Logo



- Vốn điều lệ **20.822.000.000 đồng**

- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 27/10/2005 và thay đổi lần thứ 1 ngày 03/7/2007, Công ty được kinh doanh các ngành nghề sau:

- ✓ *Vận tải đa phương thức quốc tế.*
- ✓ *Vận tải hàng hóa thông thường, hàng siêu trường, siêu trọng, hàng hóa bằng container, hàng hóa quá cảnh cho Lào, Campuchia và các nước trong khu vực.*
- ✓ *Vận tải đường thủy.*
- ✓ *Vận tải đường bộ, đường ống.*
- ✓ *Dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước.*
- ✓ *Kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; hoạt động kho bãi.*
- ✓ *Dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ vệ sinh tàu biển.*
- ✓ *Đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển và dịch vụ môi giới hàng hải.*
- ✓ *Mua bán vật tư thiết bị ngành giao thông vận tải.*
- ✓ *Đào tạo, dạy nghề hướng nghiệp phục vụ xuất khẩu lao động.*
- ✓ *Kinh doanh các hoạt động phụ trợ cho vận tải.*
- ✓ *Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.*
- ✓ *Sản xuất, sửa chữa, gia công cơ khí, sản phẩm công nghiệp khác.*

#### **4.1.3/ Thành tích đạt được**

Với những nỗ lực của Công ty và thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động phát triển, Công ty không chỉ vinh dự được Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý mà còn được các tổ chức trong nước trao tặng nhiều giải thưởng về hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Với thành tích thực hiện an toàn đảm bảo tiến độ việc vận chuyển thiết bị cho các công trình trọng điểm quốc gia, Công ty được Nhà nước trao tặng những danh hiệu:

- Huân chương Lao động Hạng Nhất
- Huân chương Lao động Hạng Ba



Ngoài ra, Công ty còn được Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trao tặng: “Giấy khen của Tổng giám đốc Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước” về thành tích trong công tác đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp năm 2007.

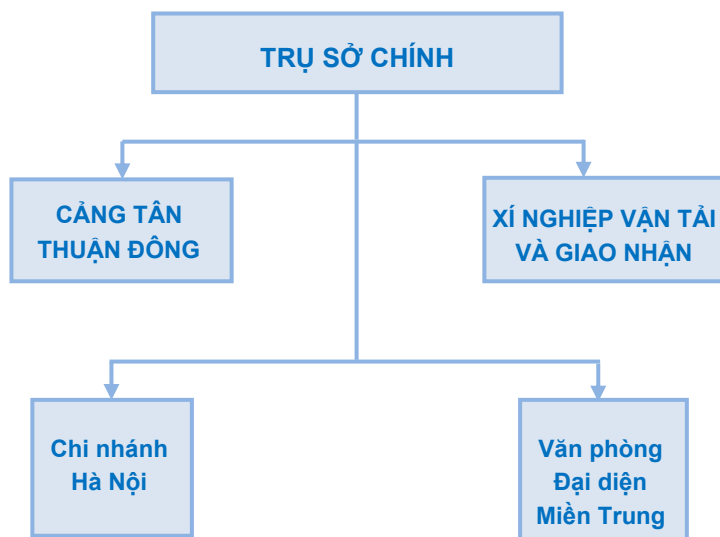
**4.1.4/ Quá trình tăng vốn của Công ty**

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng	Vốn điều lệ
27/10/2005 (thành lập)			14.935.300.000
Tháng 06/2007	5.886.700.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV trong Công ty và đối tác kinh doanh	20.822.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn)

**4.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty**

**4.2.1/ Cơ cấu tổ chức**



**4.2.2/ Diễn giải sơ đồ**

■ **Trụ sở chính – Văn phòng công ty**

- Địa chỉ : Số 19 Phạm Viêt Chánh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 3839 9090 Fax: (84-8) 3839 9097
- Email : [tranaco@hcm.vnn.vn](mailto:tranaco@hcm.vnn.vn)

■ **Cảng Tân Thuận Đông** thành lập theo quyết định số 17/QĐ/HĐQT của Hội đồng quản trị Tranaco ngày 18 tháng 11 năm 2005.

- Địa chỉ : Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3872 1873 Fax: (84-4) 3872 5190
- Email : [tdongport@hcm.vnn.vn](mailto:tdongport@hcm.vnn.vn)

- **Xí nghiệp Vận tải & Giao nhận** thành lập theo quyết định số 19/QĐ/HĐQT của Hội đồng quản trị Tranaco ngày 18 tháng 11 năm 2005.

- Địa chỉ : 41 Lê Quốc Hưng, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 2213 0211 Fax: (84-8) 3826 4402
- Email : [tranacoheavy@vnn.vn](mailto:tranacoheavy@vnn.vn); [tranacokehoach@vnn.vn](mailto:tranacokehoach@vnn.vn)

- **Văn phòng đại diện Miền Trung** thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện ngày 31 tháng 07 năm 2007.

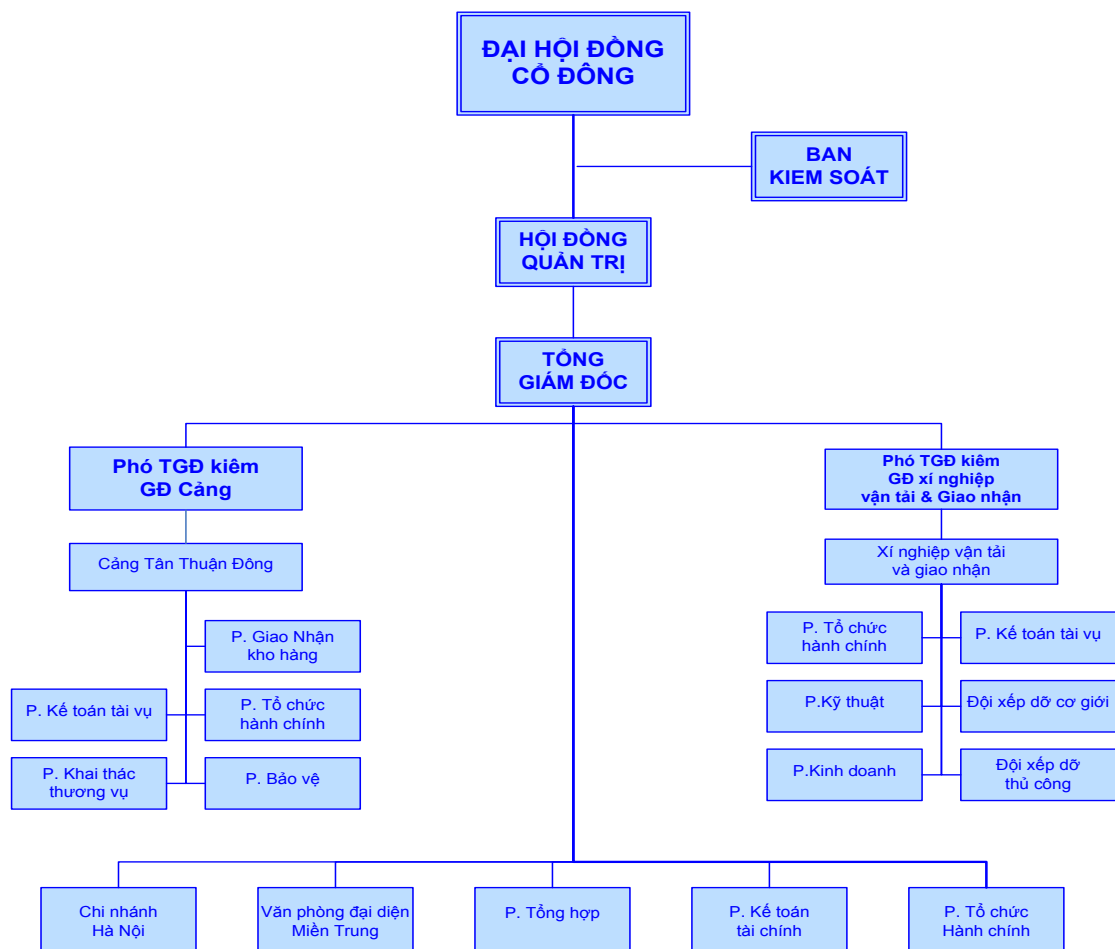
- Địa chỉ : 31 Quang Trung, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại : (84-511) 242 762 Fax: (84-511) 381 0095

- **Chi nhánh Hà Nội** thành lập theo quyết định số 135/2007/QĐ/HĐQT của Hội đồng quản trị Tranaco ngày 25 tháng 08 năm 2007.

- Địa chỉ : Phòng 903B M3-M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại : (84-4) 6275 8084 Fax: (84-4) 6275 8088

#### 4. 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

##### 4. 3.1/ Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



#### **4. 3.2/ *Diễn giải sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý***

##### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty...

##### **Hội đồng quản trị**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

##### **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan hoạt động độc lập với HĐQT và Ban tổng giám đốc, có nhiệm vụ báo cáo trực tiếp Đại hội đồng cổ đông và thay mặt giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Ban Kiểm Soát có 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm.

##### **Ban Tổng giám đốc**

Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng giám đốc gồm có 03 thành viên, trong đó có 01 Tổng giám đốc và 02 Phó tổng giám đốc.

##### **Các phòng chức năng**

- Các chi nhánh, văn phòng đại diện, Xí nghiệp vận tải và giao nhận, Cảng Tân Thuận Đông: được tổ chức chuyên môn hóa kinh doanh dịch vụ cho từng thương vụ và từng loại hình hoạt động. Đứng đầu các đơn vị là các trưởng đơn vị có nhiệm vụ triển khai, tổ chức kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc.
- Các phòng ban quản lý: thực hiện các công việc chức năng theo chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc đạt hiệu quả, năng suất lao động cao.

#### 4.4. Cơ cấu cổ đông

##### **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên**

Căn cứ vào danh sách cổ đông của Công ty chốt vào ngày 30/9/2009, cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên bao gồm:

Họ và tên	Địa chỉ	SĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Số 15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	106000737	1.071.920	51,48%
Công ty CP Vận Tải và Tiếp Vận Châu Á Thái Bình Dương	25 Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.	103016913	200.000	9,16%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.271.920</b>	<b>1.271.920</b>	<b>61.08%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

##### **Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 30/9/2009**

*Đơn vị: triệu đồng*

Danh mục	CĐ trong nước		CĐ nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Vốn điều lệ</b>	<b>20.822</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>20.822</b>	<b>100%</b>
Cổ đông là pháp nhân	14.219,2	68,29%	-	-	14.219,2	68,29%
Cổ đông là cá nhân	6.602,8	31,71%	-	-	6.602,8	31,71%
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.822</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>20.822</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

#### 4.5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn, những công ty mà Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn:

##### 4.5.1. Công ty mẹ của Tranaco:

- Tên doanh nghiệp : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Tên giao dịch : State Capital Investment Corporation
- Tên viết tắt : SCIC
- Địa chỉ : Số 15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3824 0703

- Fax : (84-4) 6278 0136

#### **4.5.2. Danh sách công ty mà Tranaco góp vốn:**

- Tên doanh nghiệp : Công ty TNHH KCTC Việt Nam
- Địa chỉ : 473 Điện Biên Phủ, P.25, Q.Bình Thạnh, TpHCM
- Điện thoại : (84-8) 6258.3709
- Fax : (031) 3836.722
- Vốn điều lệ : 900.000USD
- Ngành nghề kinh doanh :
  - o Giao nhận quốc tế, nội địa bằng đường biển, đường hàng không, đường bộ, đường thủy nội bộ và đường sắt
  - o Dịch vụ khai thuê hải quan và lập kế hoạch bốc dỡ.
- Tranaco có góp vốn 1.472.000.000 VNĐ tương đương 92.000 USD chiếm 10,22% vốn điều lệ của Công ty Công ty TNHH KCTC Việt Nam (là Công ty liên doanh Việt Nam – Hàn Quốc).

#### **4. 6. Hoạt động kinh doanh**

##### **4. 6. 1/ Các dịch vụ của Công ty**

**Dịch vụ vận tải hàng hóa thông thường, hàng siêu trường, siêu trọng, vận tải hàng hóa bằng xe vận tải chuyên dụng:**



Xí nghiệp vận tải và giao nhận trực thuộc Công ty là đơn vị chuyên nghiệp trong ngành nghề giao nhận vận chuyển bốc xếp thiết bị, hàng hóa siêu trường siêu trọng cho các công trình trọng điểm quốc gia với chất lượng an toàn tuyệt đối và đảm bảo tiến độ.

Bên cạnh đó, Xí nghiệp cung cấp các dịch vụ về vận tải đa phương thức quốc tế, vận tải hàng hóa thông thường, vận tải hàng hóa bằng container, hàng hóa quá cảnh sang Lào, Campuchia và các nước trong khu vực, vận tải đường thủy và vận tải đường bộ, đường ống.

Xí nghiệp Vận tải và Giao nhận là đơn vị có thành tích xuất sắc, luôn giữ vị trí quan trọng trong sự phát triển của Công ty nói riêng và của ngành giao thông vận tải hàng hóa nói chung, góp phần đáng kể vào doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty. Trong 9 tháng đầu năm 2009, Xí nghiệp Giao nhận và Vận tải đã đạt doanh thu đến trên 12 tỷ đồng đóng góp hơn 28% vào tổng doanh thu của công ty. Tranaco được đánh giá cao trong mảng hoạt động dịch vụ Vận tải và Giao nhận đặc biệt là vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng, điều đó cũng được thể hiện qua các dự án đã và đang thực hiện của Công ty. Trong đó phải kể đến những dự án lớn



mà Tranaco thực hiện như dự án vận chuyển một kiện hàng là một lò xi măng nặng 98 tấn cho Nhà máy xi măng Điện Biên vận chuyển trên tuyến đường hiểm trở và khó khăn dài hơn 450 Km từ tỉnh Hòa Bình lên tỉnh Điện Biên bằng hệ thống vận tải. Chính nhờ thương hiệu Tranaco là đơn vị uy tín lâu năm với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải hàng hóa siêu trường siêu trọng, cho nên Công ty có lợi thế trong việc đảm nhận những hợp đồng giá trị lớn và đầy thử thách này.

**Kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, hoạt động kho bãi:**

Cảng Tân Thuận Đông là đơn vị trực thuộc Công ty, các dịch vụ chính của Cảng Tân Thuận Đông là dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước, kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; hoạt động kho bãi, dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ vệ sinh tàu biển, đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển và dịch vụ môi giới hàng hải.



Cảng Tân Thuận Đông trực thuộc Công ty có luồng vào cảng dài 84km, độ sâu 8,5m, mớn nước 10 m, tiếp nhận được tàu lớn cỡ 10,000 GRT cập cảng, đảm bảo an toàn nhanh chóng và tiện lợi, trong đó tổng chiều dài cầu bến là 149m, độ sâu 9,5m.

Với tổng diện tích kho bãi 29,500 m<sup>2</sup>, bãi rộng 18,000m<sup>2</sup> và kho chứa hàng rộng 6,000m<sup>2</sup>, Cảng Tân Thuận Đông là đơn vị được đánh giá cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh khai thác mét dài của cầu tàu, chiếm tỷ trọng lớn doanh thu của công ty qua các năm, đặc biệt là trong 09 tháng đầu năm 2009 doanh thu lên tới hơn 27 tỷ đồng chiếm hơn 65% tổng doanh thu của Công ty, lợi nhuận đạt gần 9,2 tỷ đồng, chiếm hơn 93% lợi nhuận của Công ty.

**Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng của Công ty trong giai đoạn 2002 - 2009**

*Đơn vị tính: nghìn MT*

	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009
<b>Tổng sản lượng</b>	<b>381</b>	<b>358</b>	<b>388</b>	<b>304</b>	<b>315</b>	<b>531</b>	<b>555</b>	<b>696</b>
Nhập	374	356	385	300	257	445	498	693
Xuất	5	2	-	-	-	-	36	-
Nội địa	3	-	3	4	58	86	29	3

Trong những năm qua, về mặt hàng chính nhập cảng, sắt thép luôn chiếm tỉ trọng lớn nhất (trên 90%), còn lại là các thiết bị máy móc và bách hóa. Về mặt hàng xuất khẩu, phần lớn hàng hóa là mặt hàng sắt thép.

**Chi nhánh công ty Dịch vụ vận tải Sài Gòn tại Cần Thơ và tại Hà Nội**

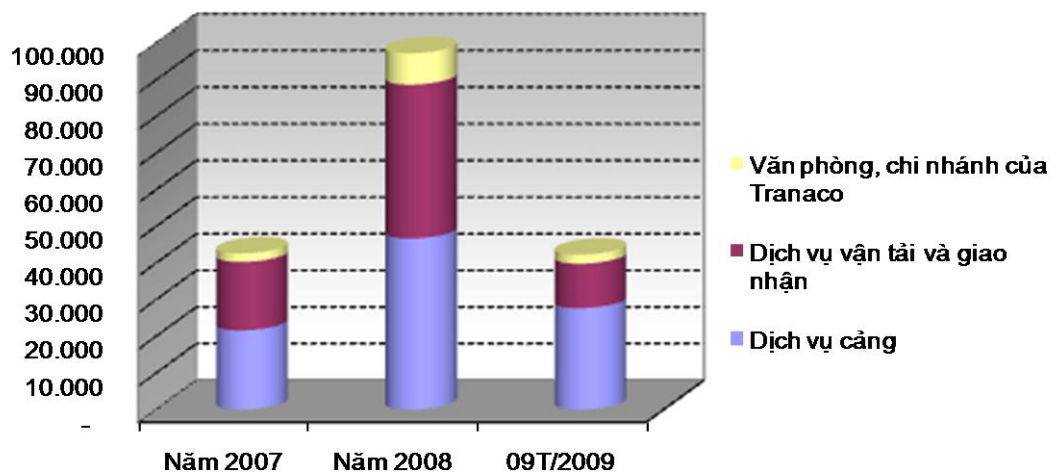
Cung ứng các dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế, vận tải hàng hóa thông thường, hàng siêu trường, siêu trọng, vận tải hàng hóa bằng container, vận tải đường thủy, vận tải đường bộ, đường ống và dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước, kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; hoạt động kho bãi. Bên cạnh đó, chi nhánh còn cung cấp dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ vệ sinh tàu biển, đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển và dịch vụ môi giới hàng hải.

**Cơ cấu doanh thu của Công ty từ năm 2007 đến 09 tháng 2009**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		09T/2009	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Dịch vụ cảng	21.636	50,74%	46.704	48,01%	27.690	65,47%
Dịch vụ vận tải và giao nhận	18.683	43,82%	42.017	43,19%	12.149	28,73%
Văn phòng, chi nhánh của Tranaco	2.319	5,44%	8.555	8,79%	2.454	5,80%
<b>Tổng cộng</b>	<b>42.637</b>	<b>100,00%</b>	<b>97.276</b>	<b>100,00%</b>	<b>42.293</b>	<b>100,00%</b>

**Biểu đồ cơ cấu doanh thu của công ty năm 2007, 2008 và 09T/2009**



*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*



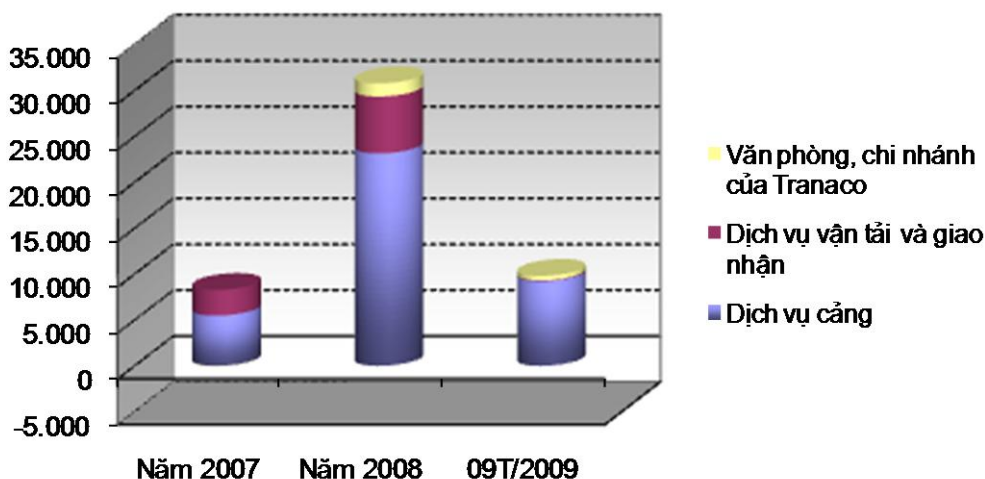
**Cơ cấu lợi nhuận gộp từ năm 2007 đến 09 tháng 2009**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		09T/2009	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Dịch vụ cảng	5.469	66,47%	23.156	75,25%	9.223	94,08%
Dịch vụ vận tải và giao nhận	2.794	33,96%	6.201	20,15%	94	0,96%
Văn phòng, chi nhánh của Tranaco	(35)		1.416	4,60%	486	4,96%
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.228</b>	<b>100%</b>	<b>30.773</b>	<b>100%</b>	<b>9.803</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

**Biểu đồ cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty năm 2007, 2008 và 9T/2009**



Như vậy, trong giai đoạn 2007 - 2009, dịch vụ khai thác cảng dần dần trở thành hoạt động kinh doanh và dịch vụ chủ lực của công ty, đóng góp tỷ trọng lớn vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Năm 2009, tỷ trọng lợi nhuận từ dịch vụ khai thác cảng chiếm 94% tổng lợi nhuận, cho thấy công ty đã thành công trong việc khai thác loại hình dịch vụ này. Trong khi đó, tỷ trọng dịch vụ vận tải giảm dần do sự xuất hiện các đối thủ cạnh tranh trong ngành khi Việt Nam mở cửa hội nhập làm mất đi vị thế độc quyền của công ty trong ngành vận tải siêu trường, siêu trọng. Đối với hoạt động văn phòng, chi nhánh của Tranaco, năm 2007, hoạt động văn phòng Tp HCM chủ yếu dành cho việc hoạt động quản lý chung nên không đem lại lợi nhuận, đến năm 2008, hai chi nhánh Miền Trung và Hà Nội được thành lập và hiện nay mảng hoạt động đóng góp 4,96% lợi nhuận gộp của công ty, tuy nhiên, lợi nhuận này vẫn chỉ đủ bù đắp chi phí quản lý doanh nghiệp.

**4. 6. 2/ Nguyên nhiên liệu và chi phí dịch vụ thuê ngoài**

Chi phí đầu vào cho ngành vận tải hàng hóa chủ yếu là chi phí nhiên liệu đốt, lương nhân

công và chi phí dịch vụ thuê ngoài.

Đối với chi phí nhiên liệu, chi phí này chiếm khoảng 35 – 40% chi phí sản xuất kinh doanh của công ty và dần dần là yếu tố quyết định đến lợi nhuận của ngành. Thực tế, thị trường giá nhiên liệu đột biến bất ổn từng ngày, giá xăng leo thang, đỉnh điểm là cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 đe dọa đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của tất cả các ngành kinh tế không riêng gì ngành vận tải hàng hóa. Hiện tại, giá nguyên liệu đột đã giảm so với đỉnh điểm năm 2008 nhưng có xu hướng tăng dần khi các nền kinh tế dần hồi phục sau khủng hoảng tài chính. Đây là khó khăn cho toàn thị trường nói chung và của công ty nói riêng.

Về phần chi phí dịch vụ thuê ngoài như thuê ngoài dịch vụ bốc dỡ và vận tải hạng nhẹ, dịch vụ cầu đỡ hàng, công ty có nguồn cung cấp đa dạng, phong phú và ổn định, do đó Tranaco không gặp khó khăn từ phía yếu tố này.

**4. 6. 3/ Chi phí hoạt động kinh doanh**

**Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty từ năm 2007 đến 09 tháng 2009**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Yếu tố	Năm 2007		Năm 2008		09T/2009	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	34.409	80,70%	66.503	68,37%	32.490	76,82%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	4.698	11,01%	9.277	9,54%	5.421	12,82%
Chi phí tài chính	637	1,49%	908	0,93%	423	1,00%
Chi phí khác	-	-	109	0,11%	805	1,90%
<b>Tổng cộng</b>	<b>39.743</b>	<b>93,20%</b>	<b>76.797</b>	<b>78,95%</b>	<b>39.138</b>	<b>92,54%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007 – 2009 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2009*

**4. 6. 4/ Trình độ công nghệ**

**Xí nghiệp vận tải và giao nhận**



Về trình độ công nghệ và máy móc thiết bị vận chuyển hàng hóa siêu trường siêu trọng, Xí nghiệp Giao nhận và vận tải Tranaco hiện đang có khoảng 09 đầu kéo trong đó 01 đầu kéo Mercedes với công suất thiết kế 500 mã lực sức kéo 220 tấn, 01 đầu kéo với công suất thiết kế 150 tấn, và các đầu kéo khác với công suất thiết kế dưới 100 tấn. Thêm vào đó Công ty có hệ thống Trailer thủy lực đặc chủng 24 trục công nghệ hiện đại, tải trọng 32 tấn/trục, cao 1.175m, rộng 3m, khoảng cách 1,5m/trục; có thể tháo ráp cho phù hợp, hệ thống thủy lực tự cân bằng, nâng hạ với biên độ ±30cm, tổng trọng tải tối đa hệ thống Trailer có thể vận chuyển theo thiết kế là 768 tấn, vận chuyển mọi địa

hình.

Đội ngũ lao động lành nghề, được đào tạo chuyên sâu và có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết. Hiện tại, toàn bộ quá trình bốc và xếp các kiện hàng tại các khu vực kho bãi và cảng đều được thực hiện bởi các thiết bị chuyên dùng. Hơn nữa đội ngũ lái xe nâng đều được đào tạo bài bản và có nhiều kinh nghiệm thực tế xếp dỡ nhiều năm, có nhiều kinh nghiệm xếp dỡ vì vậy chất lượng và thời gian xếp dỡ luôn được đảm bảo.

Trong tương lai Công ty dự kiến đầu tư thêm một dàn Trailer 12 trục, để phục vụ các đơn hàng, do hiện tại Xí nghiệp Vận tải và Giao nhận đang trong tình trạng bị quá tải, máy móc thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động hết công suất.

### **Cảng Tân Thuận Đông**

Mô hình hoạt động cảng Tân Thuận Đông gọn nhẹ cùng với thiết kế luồn vào cảng dài 84km, độ sâu 8.5m, cảng có thể tiếp nhận được tàu lớn cỡ 10.000DWT mà vẫn đảm bảo sự an toàn, nhanh chóng và tiện lợi. Một số thông số của cảng Tân Thuận Đông:

- Cầu bến: K13
  - Dài: 150m
  - Độ sâu: 9.5m
- Kho bãi
  - Tổng diện tích mặt bằng: 33.500 m<sup>2</sup> trong đó diện tích kho là 8.000 m<sup>2</sup> và bãi là 15.000 m<sup>2</sup>.
  - Sức chứa tổng cộng: 70.000MT
  - Thiết bị chính gồm 4 cầu 60T, 8 xe nâng 4 – 15T và 3 xe nâng 20 – 25T.
  - Năng suất xếp dỡ
    - Hàng bách hóa : 800T/máng/ngày
    - Hàng bao : 450T/máng/ngày
    - Sắt thép, thiết bị : 700T/máng/ngày

### **Bảng chi tiết về các máy móc thiết bị của Công ty**

(đơn vị tính: triệu đồng)

Máy móc thiết bị	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
<b>Xí nghiệp vận tải và giao nhận</b>				
Đầu kéo MERCEDES 3850A	1	2.345	787	Công suất 500 mã lực, sức kéo 220 tấn
Đầu kéo INTERNATIONAL	3	2.189	1.806	Công suất 320 mã lực
Đầu kéo MAN 26502	1	884	730	Công suất 502 mã lực,

Máy móc thiết bị	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
				sức kéo 210 tấn
Đầu kéo Kraz	1	1.059	920	Công suất 280 mã lực
Trailer loại 7 trục (2bộ)		6.355	1.450	
Trailer loại 5 trục (2bộ)		4.781	1.410	
Xà lan chuyên dùng 500T	1	1.500	282	Từ 500 đến 800 tấn
Cần cẩu PH 325 ATC	1	100	-	Sức nâng 25 tấn
Cần cẩu LORAIN	1	120	-	Sức nâng 45 tấn, bánh lốp
Cần cẩu KPAZ162	1	130	-	Sức nâng 16 tấn
Bộ dầm dẫn cây thép	10	395	361	
Xe tải cẩu HINO	1	248	66	
Xe tải cẩu Hyundai	1	807	639	
Xe Kia Pride	1	174	-	
Xe Ford Ranger Styling	1	446	276	
Xe khách 29 chỗ	1	384	301	
Xe ford	2	1.267	1.065	
<b>Cảng Tân Thuận Đông</b>				
Cầu tàu	1	21.489	6.287	
Bãi chứa hàng cũ	2	3.975	623	
Bãi chứa hàng mới		1.705	1.167	
Kho tường kim loại	8 kho vòm	2.229	84	
Nhà văn phòng làm việc		1.102	180	
Hệ thống điện		219	-	
Đường nội bộ trong cảng		1.188	123	
Hệ thống cấp thoát nước		83	-	
Máy phát điện		109	-	
Ô tô Mercedes Sprinter		663	602	

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

#### **4. 6. 5/ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Với mục tiêu “Đi tiên phong trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng”, Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn

- *Tạo nên lợi thế cạnh tranh cho Công ty bằng việc tìm kiếm và phát triển sản phẩm mới, ứng dụng công nghệ vận tải mới vào quy trình xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển.*
- *Phát triển các dịch vụ theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.*

Xuất phát từ các yêu cầu trên, Công ty đã không ngừng cải tiến sản phẩm, đặc biệt là ở lĩnh vực khai thác cảng, bốc dỡ xếp hàng cho ngày càng phù hợp với nhu cầu cảng biển hiện nay. Công ty có đội ngũ kỹ sư đầy sáng tạo, với kinh nghiệm hơn 10 năm hoạt động trong lĩnh vực vận tải và bốc dỡ.

Hiện nay Tranaco đang nghiên cứu và thiết kế hệ thống cảng Tân Thuận Đông mới nằm ở Khu công nghiệp Hiệp Phước thuộc xã Hiệp Phước và Long Thới huyện Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh. Hệ thống cảng mới này sẽ được xây dựng và thiết kế theo mô hình Cảng biển hiện đại và tiên tiến hiện nay.

Thêm vào đó Công ty cũng đang nghiên cứu thành lập Xưởng sửa chữa xe cơ giới để tận dụng nguồn nhân sự giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ giới của Xí nghiệp Vận tải và giao nhận. Xưởng này dự kiến được thành lập tại Bãi đất cơ giới ở Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đây có mật độ xe cơ giới đi qua rất nhiều do gần các cảng biển và gần đường xa lộ.

#### **4. 6. 6/ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty hiện nay tập trung vào dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, kinh doanh kho, bến bãi, vận tải hàng hóa, khai thác cảng biển... Đây là những hoạt động

cung cấp dịch vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng. Giá trị mà các dịch vụ của Công ty đem lại có thể nhận biết dưới dạng:

- *Số tấn hàng hóa được bốc xếp cho tàu biển, tại kho bãi;*
- *Số tấn km hàng hóa được vận chuyển;*
- *Số tấn hàng làm đại lý giao nhận;*
- *Số tấn/ngày được lưu kho và bảo quản;*
- *Số lượt tàu biển được làm thủ tục ra vào cảng.*

Để quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã xác lập, quản lý thông qua các quy trình nghiệp vụ của Cảng Tân Thuận Đông và Xí nghiệp Vận tải & Giao nhận, được khảo sát xây dựng, cải tiến thường xuyên. Chính vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh chính đều được kiểm soát, quản lý rất chặt chẽ và luôn được xem xét để cải tiến những điểm chưa phù hợp đến hoàn hảo. Tất cả quy trình đều nhằm mục tiêu thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu của khách hàng, trên cơ sở:

- *Giá cả hợp lý;*

- *Giao hàng kịp thời đúng hạn;*
- *Dịch vụ khép kín hoàn hảo.*

**4. 6. 7/ Hoạt động Marketing**

Hoạt động kinh doanh và tiếp thị luôn được sự quan tâm thường xuyên của lãnh đạo Công ty. Với nỗ lực phát triển mạng lưới kinh doanh trải dài từ miền Bắc tới miền Trung và miền Nam thông qua các kênh đại lý, các chi nhánh và văn phòng đại diện, Công ty nâng cao năng lực kinh doanh của công ty lên rõ rệt, cụ thể doanh thu của công ty trong những năm 2007 - 2008 tăng 128,15%. Thấu hiểu tầm quan trọng của hoạt động marketing, công ty phấn đấu xây dựng hình ảnh và phát triển thương hiệu của Công ty dựa trên các yếu tố sau:

- *Giá thành dịch vụ hợp lý.*
- *Nhanh chóng, kịp thời, cung cấp các chuỗi dịch vụ đầy đủ, khép kín và hoàn hảo.*
- *Triển khai những hợp đồng khó để nâng cao thương hiệu Tranaco.*

Ngoài các yếu tố trên, công ty luôn thực hiện và duy trì chính sách chất lượng: “đảm bảo thỏa mãn đầy đủ yêu cầu của khách hàng, thu hút khách hàng mới, mở rộng thị phần bằng uy tín, chất lượng dịch vụ và thỏa mãn tối đa các nhu cầu”.

**4. 6. 8/ Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện**

Stt	Dự án	Số lượng	Đơn vị	Trọng tải	Vận tải khác và ghi chú
1	Nhà máy Xi măng Hạ Long – Phía Nam		Tấn	1.800	Cự ly 35 km
2	Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng		Tấn thiết bị	1.600	Cự ly 200 km
3	Nhà máy thủy điện Cần Đơn		Tấn thiết bị	2.500	Cự ly 183 km
4	Nhà máy xi măng Hoàng Mai		Tấn thiết bị	5.000	Cự ly 500 km
5	Turbine khí 2F6 – 2 Cần Thơ	2	Kiện Turbin	100Tấn/kiện	
		2	Kiện máy	100Tấn/kiện	
			Tấn thiết bị	600	
6	Nhà máy điện Phú Mỹ 2 -1 mở rộng	2	Kiện máy	204 Tấn	
		2	Kiện Turbin	196 Tấn	
			Tấn thiết bị	6.000	
7	Nhà máy Total Gaz tại Phnompenh	6	Bồn	60Tấn/bồn	Cự ly 280 km
8	Trạm điện Cai Lậy			220Tấn/ máy biến thế	
9	Trạm điện khu vực phía Nam	30	Máy biến thế	40Tấn – 60Tấn/ máy biến thế	
10	Trạm điện 200 KV – Trà Nóc	2	Lượt máy biến thế	122Tấn/kiện	Cự ly 160 km
				Máy biến thế 118Tấn	



Stt	Dự án	Số lượng	Đơn vị	Trọng tải	Vận tải khác và ghi chú
11	Trạm điện 200KV – Cai Lậy	5	Lượt máy	140Tấn/kiện	Cự ly 150 km
12	Trạm điện Phú Lâm – đường dây 500 KV Bắc Nam	6	Máy biến thế	80Tấn/kiện	Cự ly 35 km
		3	Cuộn kháng	60Tấn/kiện	
13	Nhà máy Turbine khí Hải Phòng + Bà Rịa	4	Kiện	98Tấn/kiện	Cự ly 30 km
		2	Kiện	60Tấn/kiện	
14	Nhà máy Turbine khí Bà Rịa	14	Kiện	98Tấn/kiện	7 tổ máy
		7	Kiện	60Tấn/kiện	Cự ly 30km
15	Nhà máy thủy điện Trị An	221	Kiện	Trong số đó có kiện nặng nhất là 125 tấn	Cự ly 80 km
16	Nhà máy thủy điện Đa Nhim			Máy biến thế 76 Tấn	Cự ly 400 km
17	Nhà máy gas Long Thành	8	Bồn	60Tấn/bồn	Cự ly 100 km
18	Nhà máy gas Nhà Bè	14	Bồn	50Tấn/bồn	Cự ly 20 km
19	Nhà máy gas Đồng Nai	6	Bồn	45Tấn/bồn	
20	Nhà máy bia Heineken Hóc Môn			12.000Tấn Vật tư thiết bị	
21	Trạm biến áp 110kv Long Bình	2	Máy biến thế	98Tấn/máy	Cự ly 40 km
22	Trạm biến áp 110kv Hóc Môn	2	Máy biến thế	98Tấn/máy	Cự ly 40 km
23	Khu công nghiệp AMATA	2	KIỆN HÀNG	100Tấn/Kiện	Cự ly 30 km
24	Nhà máy Thép Vina – Tafong	2	KIỆN HÀNG	100Tấn/Kiện	Cự ly 50 km
25	Nhà máy thủy điện Thác Mơ	2	Máy biến thế	80T/cái	Cự ly 170 km
				20.000 Tấn sắt thép và sản phẩm cơ khí	

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

#### 4. 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

##### 4. 7. 1/ Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2007, 2008 và 09 tháng 2009

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2007	2008	% tăng/giảm	09 tháng 2009
Tổng giá trị tài sản	46.523	68.093	46	59.639
Doanh thu thuần	42.637	97.276	128	42.293
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.057	21.889	616	4.507
Lợi nhuận khác	26	97	273	(640)
Lợi nhuận trước thuế	3.083	21.986	613	3.867

Chỉ tiêu	2007	2008	% tăng/giảm	09 tháng 2009
Lợi nhuận sau thuế	3.083	18.908	513	3.384

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007 – 2008 và Báo cáo tài chính 09 tháng 2009*

Nhìn chung kết quả hoạt động Công ty khả quan với xu hướng tăng trưởng của doanh thu qua các năm 2007 - 2009. Trong đó, năm 2008 doanh thu tăng đột biến lên đến 97 tỷ đồng, tăng 128% tương đương 54 tỷ đồng so với năm 2007, ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc so với các năm còn lại. Nguyên nhân của sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đột biến trong năm 2008 là do lượng hàng nhập khẩu vào cảng của Công ty với số lượng tăng đột biến so với năm 2007 kết hợp với sự nỗ lực và chiến lược chú trọng khai thác kinh doanh cảng biển của Công ty.

Đối với lĩnh vực vận tải hàng siêu trường, siêu trọng tuy bị ảnh hưởng chung của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nhưng không bị tác động mạnh như một số ngành khác do Việt Nam vẫn đang triển khai các dự án lớn thuộc ngành điện, xi măng, mỏ,... Ngoài ra do tác động tương hỗ với hoạt động khai thác cảng biển, doanh thu hoạt động vận tải trong năm 2008 của công ty tăng khả quan tăng 125% từ 18,6 tỷ lên 42 tỷ đồng.

Tuy nhiên, trong năm 2009 suy thoái ngành hàng hải trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương vẫn tiếp tục kéo dài cùng với sự cạnh tranh gay gắt trong ngành, doanh thu 9 tháng đầu năm của Công ty giảm xuống chỉ còn 42 tỷ nhưng so với doanh thu năm 2007, công ty đã vẫn duy trì và đứng vững.

Bên cạnh đó, tỷ trọng chi phí kinh doanh trên doanh thu thuần của công ty có xu hướng giảm, trong đó năm 2008 tỷ trọng này giảm đáng kể còn 79%, do đó lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2008 cũng tăng vượt bậc đến 616% tương đương một lượng là 19 tỷ đồng so với năm 2007. Điều này chứng tỏ rằng, công ty đang đi đúng hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát tốt chi phí.

**4. 7. 2/ Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.**

***Thuận lợi***

- *Tranaco là một thương hiệu mạnh trong ngành vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng, với thâm niên hoạt động trên 30 năm, công ty đã ký kết và triển khai những hợp đồng vận tải đòi hỏi mức độ khó khăn cao, cần nhiều kinh nghiệm và thiết bị hiện đại. Chính những điều này tạo nên mức độ tin tưởng khách hàng đối với chất lượng dịch vụ mà công ty cung cấp.*
- *Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý: đa số các thành viên trong Hội đồng quản trị đều là người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành Hàng Hải, có tâm huyết, đạt được sự đồng thuận để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của*



Công ty và luôn đề ra định hướng và mục tiêu phù hợp

- Đối với dịch vụ cảng biển, công ty có ưu thế về vị trí địa lý và biết khai thác hiệu quả ưu thế đó. Theo thông báo ngày 26/06/2008, Tranaco đã được UBND Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận đề nghị về quy hoạch vị trí để xây dựng cảng mới tối đa khoảng 300 mét gấp 2 lần chiều dài của cảng Tân Thuận Đông hiện tại, tổng diện tích cảng mới khoảng 21 ha tại khu công nghiệp Hiệp Phước, gấp khoảng 2,8 lần so với diện tích cảng hiện tại. Đối với dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa, mạng lưới đại lý của Công ty được phân bố rộng khắp các miền của Việt Nam nhằm tạo thuận lợi trong việc thực hiện hợp đồng cũng như tiếp cận với khách hàng..
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiều kinh nghiệm, năng động và có tinh thần trách nhiệm cao. Giữa các thành viên luôn gắn bó, đoàn kết xây dựng thương hiệu công ty ngày càng vững mạnh.
- Sự kiện Việt Nam gia nhập WTO là nhân tố thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu với các nước trong khu vực bởi thuế suất được cắt giảm mạnh theo lộ trình đã cam kết đã làm cho nhu cầu về vận chuyển hàng hóa tăng theo.

#### **Khó khăn**

- Sức ép cạnh tranh gay gắt từ sự xuất hiện các doanh nghiệp nước ngoài theo lộ trình gia nhập WTO của Việt Nam.
- Sự bất ổn và leo thang của giá xăng dầu, nhiên liệu đe dọa đến lợi nhuận công ty.
- Thời tiết ngày càng biến động khó lường gây khó khăn cho việc triển khai hợp đồng vận tải.
- Nguồn vốn kinh doanh thấp, quy mô vốn nhỏ gây khó khăn cho hoạt động phát triển công ty.
- Hệ quả của cuộc khủng hoảng tài chính đe dọa đến hoạt động đầu tư, ứng dụng công nghệ và phát triển sản phẩm mới của công ty, ví dụ như sự thắt chặt trong chính sách vay tín dụng, tỷ giá USD biến động mạnh làm việc huy động vốn công ty gặp nhiều khó khăn.
- Sự đình trệ trong việc di dời cảng hiện tại sang vị trí cảng mới tại khu công nghiệp Hiệp Phước do đang chờ quyết định bàn giao đất khiến cảng Tân Thuận Đông cũ không được đầu tư, hoạt động cầm chừng nên khả năng cạnh tranh giảm dần.

#### **4. 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

##### **4. 8. 1/ Vị thế của Công ty trong ngành**

- **Hoạt động dịch vụ vận tải và giao nhận**

Tranaco là một trong những doanh nghiệp mạnh, đứng đầu ngành trong lĩnh vực vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng với nhiều năm kinh nghiệm và có phương tiện vận chuyển

hiện đại. Hiện nay, Tranaco chỉ kém Công ty Vận tải Đa Phương thức về thiết bị Trailer, nhưng về tay nghề kỹ thuật và kinh nghiệm triển khai vận chuyển thì công ty luôn được đánh giá cao trong ngành.

• **Hoạt động dịch vụ khai thác cảng biển**

Về quy mô, Cảng Tân Thuận Đông là một cảng nhỏ chuyên xếp dỡ hàng rời so với các cảng khác ở TPHCM như cảng Sài Gòn, Cảng Bến Nghé và Tân Cảng nhưng từ trước đến nay luôn là một trong những cảng có hoạt động kinh doanh hiệu quả và sản lượng hàng hóa qua cảng tăng trưởng đều đặn qua các năm 2002-2009, riêng năm 2008 lãi trước thuế của dịch vụ khai thác cảng là 20,5 tỷ đồng trên vốn điều lệ chỉ 21 tỷ đồng.

Theo thông báo ngày 26/06/2008, Tranaco đã được UBND Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận đề nghị về quy hoạch vị trí để xây dựng cảng mới với chiều dài tối đa khoảng 300 mét gấp 2 lần chiều dài của cảng Tân Thuận Đông hiện tại, tổng diện tích cảng mới khoảng 21 ha, gấp khoảng 2,8 lần so với diện tích cảng hiện tại. Trước khi cảng Tân Thuận Đông mới chính thức hoạt động, công ty song song thực hiện việc khai thác và thu hoạch trên cảng Tân Thuận Đông và kế hoạch xây dựng cảng Tân Thuận Đông mới.

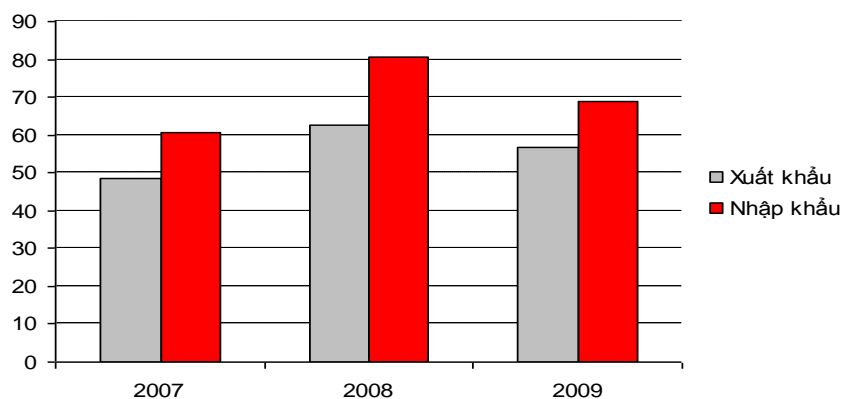
**4. 8. 2/ Triển vọng phát triển của ngành**

Dịch vụ khai thác cảng biển do Công ty cung cấp phụ thuộc lớn vào sự tăng trưởng và phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu và quy hoạch phát triển của ngành vận tải biển.

Việt Nam là một quốc gia nằm ở vị trí địa lý thuận lợi để phát triển ngành kinh tế biển. Trong những năm 2002 - 2007, nền kinh tế Việt Nam đã đạt những tiến bộ vượt bậc, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình là 7,8%. Năm 2008, mặc dù khủng hoảng kinh tế với tốc độ tăng trưởng GDP 2008 giảm xuống còn 6,23%, theo Tổng cục thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa vẫn tăng 29,5% so với năm 2007, kim ngạch nhập khẩu tăng 21,4% so với năm 2007, trong đó 80% khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trong toàn quốc.

**Biểu đồ: Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam qua các năm**

(Đơn vị : tỷ USD)



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Lượng hàng hóa đi qua các cảng biển Việt Nam tăng đáng kể trong năm 2007 và 2008, tính cả theo tấn lẫn theo container (1 container tương đương với 1 TEU). Tăng trưởng theo tấn và TEUs năm 2007 lần lượt là 30% và 54%, 2008 là 7% và 15%. Theo số liệu của Cục Hàng hải Việt Nam, mặc dù kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2009 giảm nhưng sản lượng hàng qua hệ thống cảng biển nước ta đã đạt mức tăng trưởng 25% so với năm 2008, tương đương khoảng 246 triệu tấn hàng hóa quy đổi. Tổng lượng hàng hoá vận tải biển của các doanh nghiệp ước đạt 80 triệu tấn, tăng trưởng 15% so với năm trước đó

Dự kiến trong những năm tới lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của nước ta sẽ tăng với tốc độ cao bởi thuế suất được cắt giảm mạnh theo lộ trình gia nhập WTO mà Việt Nam đã cam kết. Một tín hiệu lạc quan khác là nền kinh tế thế giới đang dần dần phục hồi, ngành vận tải biển hứa hẹn sẽ có những bước tăng trưởng nhảy vọt.

Kế hoạch tổng thể ngành vận tải biển đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 để phát triển hạ tầng cảng biển, công nghiệp tàu thủy và đội tàu quốc gia nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành kinh tế biển của cả nước nêu rõ mục tiêu phát triển như sau:

- *Phát triển đội tàu biển năm 2010 có tổng trọng tải đạt 4.445.000 DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 7.100.000 DWT, từng bước trẻ hóa đội tàu đến năm 2010 đạt độ tuổi bình quân 16 tuổi và định hướng đến năm 2020 đạt 14 tuổi, đưa năng suất vận tải bình quân đến năm 2010 đạt 16,7 T/DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 20 T/DWT.*
- *Từng bước nâng cao tỷ lệ đảm nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu đến năm 2010 là 25% (hiện tại là 15%) định hướng đến năm 2020 là 35%, tỷ lệ đảm nhận hàng hóa vận tải biển nội địa đạt 100%, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải bằng đường biển.*

Ngày 24 tháng 12 năm 2009, chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với một số điểm chính như sau :

- *Dự kiến lượng hàng thông qua toàn bộ hệ thống cảng biển tại thời điểm quy hoạch : 500 – 600 triệu T/năm vào năm 2015, 900 – 1.100 triệu T/năm vào năm 2020 và 1.600 – 2.100 triệu T/năm vào năm 2030.*
- *Tổng kinh phí đầu tư phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020 ước tính khoảng 360 – 440 nghìn tỷ đồng.*

Vì vậy, tiềm năng phát triển ngành hàng hải nói chung và ngành khai thác cảng biển nói riêng là rất lớn, hiện nay các cảng biển luôn hoạt động hết công suất, nhu cầu cảng biển đang gia tăng cả về quy mô và số lượng cảng. Lĩnh vực khai thác cảng đang hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động đầu tư, xây dựng, điều hành cảng.

Bên cạnh những chính sách và xu hướng thuận lợi liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu và của ngành vận tải biển, Việt Nam hiện đang triển khai các chính sách mở cửa thu hút nhà đầu tư nước ngoài đến xây dựng nhà máy, khu công nghiệp; chính sách khuyến khích xây

dựng và phát triển nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp tại Việt Nam. Đặc thù của các ngành công nghiệp nặng này là phải nhập khẩu dây chuyền máy móc thiết bị siêu nặng về lắp ráp và vận hành, điều này tạo điều kiện rất thuận lợi cho hoạt động kinh doanh vận tải và giao nhận hàng hóa siêu trường, siêu trọng.

#### **4. 8. 3/ *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới***

Nhìn nhận được xu thế thị trường và nắm bắt những điều kiện thuận lợi, Công ty đã tập trung đầu tư phát triển ngành vận tải hàng hóa siêu trường siêu trọng cũng như hoạt động khai thác cảng biển. Với định hướng nhắm đến khách hàng mục tiêu là hàng hóa nhập khẩu với mặt hàng chủ đạo là sắt thép. Tranaco đã xây dựng mối quan hệ gắn bó với các Công ty nhập khẩu sắt thép tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và được đối tác tin dùng sử dụng dịch vụ cảng, dịch vụ bốc xếp và kho bãi của Tranaco. Mô hình hoạt động của cảng rất gọn nhẹ nhưng mang lại hiệu quả cao. Dịch vụ cung cấp chính là khai thác mét dài của cầu cảng, kho bãi và bốc dỡ, ngoài ra dịch vụ vận chuyển hàng hóa được giao cho bên thứ 3 vận tải chuyên nghiệp tham gia vào hoạt động vận tải của cảng. Với định hướng trước mắt của Ban lãnh đạo Công ty, Cảng Tân Thuận Đông vẫn sẽ giữ chiến lược kinh doanh hiện nay, trong tương lai dự tính trang bị thêm cầu hàng tại cảng với trọng tải 100 tấn – 150 tấn, đáp ứng yêu cầu của các đơn vị nhận hàng trong nước.

Việc Công ty đầu tư vào kinh doanh cảng biển và các dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa là quyết định đúng hướng, thể hiện tầm nhìn chiến lược kinh doanh của Ban lãnh đạo Công ty trong thời điểm thị trường dịch vụ cảng biển khan hiếm như hiện nay.

Tuy nhiên, theo quyết định 101/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2007 Cảng Tân Thuận Đông nằm trong số 5 cảng cần di dời trước năm 2010 gồm các cảng: Tân cảng Sài Gòn, nhà máy đóng tàu Ba Son, khu Cảng Nhà Rồng và Khánh Hội thuộc Cảng Sài Gòn, Cảng Tân Thuận Đông, Cảng Rau Quả. Vị trí cảng mới được xác định tại thông báo ngày 26/6/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã chấp thuận đề nghị của Sở Giao thông công chính (nay là Sở Giao thông Vận tải) về quy hoạch vị trí để xây dựng cảng mới phục vụ di dời cảng Tân Thuận Đông. Khu đất được chấp thuận thuộc phạm vi quy hoạch xây dựng khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2), có vị trí dọc sông Soài Rạp, được giới hạn bởi đường dây điện cao thế 220KV, và rạch Mương Lớn với chiều dài bờ sông là 300m. Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trương giao cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn để tiến hành xây dựng mới, di dời Cảng Tân Thuận Đông hiện hữu. Hiện nay, công ty đang chờ quyết định bàn giao đất cho việc xây dựng cảng mới.

Hiện nay, khu công nghiệp Hiệp Phước đã đầu tư giai đoạn 1 và đang lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 giai đoạn 2, các vị trí mặt sông có thể làm cảng trong giai đoạn này đều đã có đơn vị đăng ký hoặc được UBND Thành phố giao đất. Do đó, chỉ còn các vị trí mặt sông thuộc khu công nghiệp Hiệp Phước trong giai đoạn 3, dự kiến triển khai sau năm 2010. Như vậy, nếu chọn địa điểm cảng Tân Thuận Đông mới trong khu công nghiệp Hiệp Phước thì

khó có thể đáp ứng yêu cầu di dời cảng trước năm 2010. Trong thời gian khu vực cảng Tân Thuận Đông mới chưa đi vào quy hoạch và xây dựng thì cảng Tân Thuận Đông cũ vẫn hoạt động và khai thác bình thường.

#### 4.9. Chính sách đối với người lao động

##### 4.9.1/ Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 30/09/2009 là 215 người, với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
■ Đại học và trên đại học, cao đẳng	50	23,25%
■ Trình độ trung cấp	35	16,28%
■ Công nhân kỹ thuật	70	32,56%
■ Lao động phổ thông	60	27,91%
<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
■ Lao động trực tiếp	115	53,49%
■ Lao động gián tiếp	100	46,51%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

##### 4.9.2/ Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

###### Chế độ làm việc

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ ngày và 40 giờ/ tuần.

###### Chính sách lương

Đối với cán bộ công nhân viên, Công ty trả lương theo chế độ thời gian và thưởng theo hiệu quả làm việc của từng cá nhân.

###### Chính sách khen thưởng

Hiện nay công ty đang có chính sách thu hút và giữ chân những nhân sự có kinh nghiệm và gắn bó lâu dài qua chính sách tăng lương theo thâm niên.

Có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến và giải pháp kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

Hàng năm, công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên đi tham quan, du lịch nhằm khuyến khích động viên người lao động gắn bó với công ty.

###### Chế độ phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

### ***Chính sách tuyển dụng và đào tạo***

***Đối với lao động trực tiếp:*** công ty thường xuyên tổ chức đào tạo trực tiếp lao động ngay tại công ty, kết hợp cử những lao động có tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm tham dự các khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng thực hiện các ngành nghề, dịch vụ mà công ty định hướng phát triển, thường xuyên cử các nhóm lao động đăng ký tham quan học hỏi kinh nghiệm kinh doanh trong và ngoài nước, nhằm hoàn thiện hơn kỹ năng và trình độ của người lao động.

***Đối với lao động gián tiếp:*** công ty tạo điều kiện tham gia học các khóa học nội bộ công ty tổ chức hoặc các khóa học trong nước để đáp ứng với ngành nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu công việc, tham gia các khóa tập huấn các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

### **4. 10. Chính sách phân phối lợi nhuận**

Kết thúc niên độ tài chính, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được xây dựng dựa trên sự đề xuất của Hội đồng quản trị và sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, sau khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, theo đề nghị của HĐQT và sự chấp thuận của ĐHĐCĐ thì toàn bộ hay một phần cổ tức dự định chia sẽ được giữ lại để tái đầu tư, tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông.

Tỷ lệ chia cổ tức của Công ty qua các năm:

<b>Năm</b>	<b>Cổ tức (%)</b>
2007	12%
2008	30%
2009 (dự kiến)	15%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

### **4. 11. Tình hình hoạt động tài chính**

#### ***4. 11. 1/ Các chỉ tiêu cơ bản***

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

- Niên độ kế toán:**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Trích khấu hao TSCĐ:**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Chi tiết như sau:



Stt	Loại tài sản	Thời gian
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
2	Máy móc thiết bị	05 – 12 năm
3	Phương tiện vận tải	6,5 – 16 năm
4	Dụng cụ quản lý	05 – 10 năm

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008*

- Mức lương bình quân:**

*Đơn vị tính: đồng/người/tháng*

Tiêu chí	Năm 2007	Năm 2008	09 tháng 2009
Mức lương bình quân	3.300.000	3.700.000	4.200.000

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

Tiền lương nêu trên chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:**

Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, phải trả công nhân viên được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Trích lập các quỹ theo luật định:**

Sau khi kết thúc niên độ tài chính (31/12), Công ty tiến hành trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế đạt được. Các quỹ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

- Tổng dư nợ vay ngân hàng:**

Đến thời điểm 30/9/2009 tổng dư nợ vay ngân hàng là 4.900.000.000VND và 200.000USD.

Stt	Tổ chức/ cá nhân cho vay	Lãi suất/ năm	Mục đích vay	USD	Triệu đồng
<b>I</b>	<b>Vay dài hạn</b>			<b>200.000</b>	<b>4.900</b>
1	NH Đầu tư & Phát triển VN – Sở Giao dịch II	5,4%	Mua cảng Tân Thuận Đông		4.900
2	Yuan Cheng Holding Pte.ltd		Góp vốn	200.000	

Vào thời điểm 30/9/2009, Công ty không có bất kỳ một khoản nợ quá hạn nào đối với

ngân hàng.

• **Tình hình công nợ:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>8.145</b>	<b>22.391</b>	<b>16.157</b>
Phải thu của khách hàng	6.996	19.504	12.864
Trả trước cho người bán	829	1.121	2.261
Các khoản phải thu khác	320	1.766	1.032
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
<b>Các khoản phải trả</b>	<b>7.682</b>	<b>19.934</b>	<b>19.554</b>
Vay và nợ ngắn hạn	2.800	2.800	700
Phải trả cho người bán	1.552	3.285	5.390
Người mua trả tiền trước	126	193	184
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	21	1.251	180
Phải trả người lao động	1.536	6.219	2.981
Chi phí phải trả	495	2.284	1.209
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.152	3.903	1.153
Phải trả dài hạn khác	-	60	60
Vay và nợ dài hạn	10.134	7.697	7.697
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007 – 2008 và báo cáo tài chính 9T năm 2009*

**4. 11. 2/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2007 – năm 2008**

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2007	Năm 2008	9T/2009
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,41	1,98	2,68
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,38	1,91	2,41
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,38	0,41	0,33
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,62	0,68	0,49
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	150,1	102,3	-
Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	0,9	1,4	-
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	7,23	19,44	8,00



Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2007	Năm 2008	9T/2009
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	10,74	46,80	8,45
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	6,63	27,77	5,67
Hệ số LN HKKD/Doanh thu thuần	%	7,17	22,5	10,66
<b>Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần</b>				
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	1.735	9.127	1.635
Giá trị sổ sách của một cổ phần	đồng/cp	13.914	19.275	18.625

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007 – 2008 và báo cáo tài chính 9T năm 2009*

#### 4. 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

##### 4. 12. 1/ Danh sách

- **Danh sách Hội đồng quản trị**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Ngô Ngọc Tôn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1949	020033143
Ông Lê Chí Vũ	Phó Chủ tịch HĐQT	1952	020249353
Ông Hồ Sỹ Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1959	024191700
Ông Nguyễn Công Đoàn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1956	020033192
Ông Trần Đắc Long	Thành viên HĐQT	1955	020033176

- **Danh sách Ban Kiểm soát**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Bà Trần Thị Kim Lợi	Trưởng Ban Kiểm Soát	1958	020107325
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên BKS	1979	011854805
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS	1963	023508931

- **Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

Tham khảo Mục “Hội đồng quản trị”

- **Kế toán trưởng**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Trần Đắc Long	Kế toán trưởng	1955	020033176

##### 4. 12. 2/ Sơ yếu lý lịch

**Ông NGÔ NGỌC TÔN**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam      Quê quán: Long An

**Ông NGÔ NGỌC TÔN**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh	14/12/1949	Địa chỉ thường trú	368/12 Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Quận 10, TPHCM.
Nơi sinh	Thanh Hóa	Số điện thoại cq	38.399.090
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại Học khai thác vận tải biển

Quá trình công tác:

- Hơn 34 năm công tác trong ngành GTVT; từng giữ chức vụ Trưởng phòng kế hoạch thương vụ, Giám Đốc Cảng Tân Thuận Đông, kiêm phó Tổng Giám Đốc công ty.

Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2009	73.834 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/09/2009	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**Ông LÊ CHÍ VŨ**

**Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Trưởng phòng tổ chức hành chính**

Giới tính	Nam	Quê quán	Hưng Yên
Ngày tháng năm sinh	29/12/1952	Địa chỉ thường trú	213 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TPHCM.
Nơi sinh	Hưng Yên	Số điện thoại cq	38.399.095
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại Học Tài chính Kế Toán

Quá trình công tác:

- Hơn 25 năm công tác trong ngành GTVT; Trưởng phòng tổ chức hành chính công ty kiêm phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.

Chức vụ hiện nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Trưởng phòng tổ chức hành chính.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không

**Ông LÊ CHÍ VŨ**

**Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Trưởng phòng tổ chức hành chính**

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2009	10.684 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/09/2009	Lê Đức Thọ (Em ruột): 4,888 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**Ông TRẦN ĐẮC LONG**

**Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế Toán Trưởng**

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nam
Ngày tháng năm sinh	20/03/1955	Địa chỉ thường trú	100/428 Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TPHCM.
Nơi sinh	TPHCM	Số điện thoại cq	38.399.090
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại học Kế Toán

Quá trình công tác:

- Hơn 31 năm công tác trong ngành GTVT; Trưởng phòng kế toán Tài vụ Xí nghiệp cảng; trưởng phòng kế toán tài vụ công ty.

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế Toán Trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2009	7.321 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/09/2009	Huỳnh Thị Minh Nguyệt (Vợ): 3,113 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**Ông HỒ SỸ DŨNG**

**Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Cảng Tân Thuận Đông**

Giới tính	Nam	Quê quán	Thanh Hóa
Ngày tháng năm sinh	24/03/1959	Địa chỉ thường trú	304/65C Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TPHCM.
Nơi sinh	Hà Nội	Số điện thoại cq	38.399.089
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại học kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác:

- Hơn 16 năm công tác trong ngành GTVT; Trưởng phòng điều độ Cảng Tân Thuận Đông thuộc công ty; Giám đốc Cảng.

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám Đốc Cảng Tân Thuận Đông.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2009	37.884 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/09/2009	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**Ông NGUYỄN CÔNG ĐOÀN**

**Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc kiêm Giám Đốc Xí nghiệp Vận tải và giao nhận**

Giới tính	Nam	Quê quán	Thừa Thiên Huế
Ngày tháng năm sinh	19/10/1956	Địa chỉ thường trú	237/649C1 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 10, TPHCM.
Nơi sinh	Ninh Bình	Số điện thoại cq	38.399.085
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại Học vỏ máy tàu

Quá trình công tác:

- Hơn 31 năm công tác trong ngành GTVT; Trạm Trưởng Trạm dịch vụ vận tải; Phó Giám đốc chi nhánh Tổng công ty Dịch vụ vận tải Sài Gòn.

**Ông NGUYỄN CÔNG ĐOÀN**
**Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc kiêm Giám Đốc Xí nghiệp Vận tải và giao nhận**

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp vận tải và giao nhận.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2009	46.293 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/09/2009	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**Bà TRẦN THỊ KIM LỢI**
**Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính	Nữ	Quê quán	Đồng Tháp
Ngày tháng năm sinh	10/08/1958	Địa chỉ thường trú	TK6/30 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Quận 1, TPHCM.
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại	0908019107
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính Kế Toán

Quá trình công tác:

- Từ 1977 – 1997: Công tác tại Công ty Kinh doanh Thủy Hải Sản TPHCM, vị trí phó Phòng Kế Toán Tài Vụ)
- Từ 1997 – 2000: kế toán tại công ty tư nhân.
- Từ 10/2000 – 07/2001: Công tác tại Công ty Dịch vụ Vận Tài Sài Gòn vị trí Kế toán liên doanh.
- Từ 08/2001 – 04/2009: Công tác tại công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn, vị trí Kế toán.
- Từ 05/2009 – nay: Trưởng ban Kiểm Soát

Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2009	684 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên	Không

**Bà TRẦN THỊ KIM LỢI**
**Trưởng Ban kiểm soát**

quan đến thời điểm 30/09/2009

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao -

Các khoản lợi ích khác Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

**Bà NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN**
**Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính	Nữ	Quê quán	Quảng Ngãi
Ngày tháng năm sinh	01/11/1979	Địa chỉ thường trú	30D5A Vườn Đào, Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Nơi sinh	Quảng Ninh	Số điện thoại	0904133263
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ

Quá trình công tác:

- 10/2001 – 08/2004: Quản lý khách hàng tín dụng – Phòng tín dụng doanh nghiệp – Hội sở chính Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.
- 08/2004 – 03/2008: Chuyên gia tư vấn tài chính cao cấp – Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 04/2008 – 05/2008: Phó phòng Marketing – Ngân hàng Bangkok Chi nhánh Hà Nội.
- 06/2008 – nay: Chuyên viên Ban Đầu tư 2 – Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước

Chức vụ hiện nay	Ban kiểm soát kiêm Chuyên viên Ban Đầu tư 2 – Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2009	Không
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/09/2009	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**Bà TRẦN THỊ HẠNH**

**Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính	Nữ	Quê quán	Hải Phòng
Ngày tháng năm sinh	13/01/1963	Địa chỉ thường trú	320/450 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận Tân Bình, TPHCM
Nơi sinh	Hải Phòng	Số điện thoại	0904133263
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán

**Quá trình công tác:**

- Hơn 18 năm công tác trong ngành giao thông vận tải, Trưởng phòng kế toán tài vụ Xi nghiệp, Phó trưởng phòng kế hoạch thương vụ.

Chức vụ hiện nay	Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/09/2009	1.395 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/09/2009	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**4. 13. Tài sản**

**Đất đai của Công ty tại thời điểm 30/09/2009**

(đơn vị tính: triệu đồng)

Hạng mục	Hiện trạng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
Nhà 19 Phạm Viết Chánh, Q.1, TP HCM	Quyền sở hữu nhà và sử dụng đất	92 m <sup>2</sup>	940	415	Đất chưa có sổ đỏ
Nhà 41 Lê Quốc Hưng, P.12, Q.4, TP HCM	Thuộc sở hữu nhà nước giao cho công ty quản lý và sử dụng	100 m <sup>2</sup>	520	48	Theo quyết định số 617/QĐ-UBND.HCM ngày 18/05/2000



Hạng mục	Hiện trạng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
Bãi đất cơ giới tại quận 7	Quyền sử dụng đất, thuê đất 50 năm đến ngày 01/01/2046	1.680 m <sup>2</sup>			Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất Q.345697
Cảng Tân Thuận Đông	Quyền sử dụng đất, 50 năm kể từ ngày 07/09/1998	- 29.499 m <sup>2</sup> đất - 3.776 m <sup>2</sup> mặt nước			Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất Q.445789
Bãi đất quận 7	Quyền sử dụng đất	725 m <sup>2</sup>	150	150	Đất chưa có sổ đỏ

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

#### 4. 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010

**Bảng 19:** Một số chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2010	
	Giá trị	%tăng/ giảm
Vốn điều lệ dự kiến	20.822	0%
Doanh thu thuần	71.966	10%
Lợi nhuận trước thuế	12.000	18%
Lợi nhuận sau thuế	9.000	8%
Tỷ lệ LNST/DTT	12,50%	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	43,22%	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	15%	15%
Cổ tức/1 cổ phần (đồng)	648	-

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn*

#### Biện pháp thực hiện

Hiện nay khai thác cảng biển đang là những lĩnh vực đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho công ty và đang có tiềm năng phát triển nên công ty đã và đang tập trung nghiên cứu, đầu tư thêm máy móc thiết bị xếp dỡ cho cảng và xây dựng đề án phát triển cảng, lập dự án thiết kế và xây dựng cảng Tân Thuận Đông mới.



Công ty cũng chú trọng đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại cho Xí nghiệp vận tải và giao nhận để khai thác triệt để như cầu của khách hàng trong lĩnh vực vận tải và giao nhận hàng hóa siêu trường, siêu trọng, đảm bảo đúng tiến độ các hợp đồng đã ký.

Bên cạnh đó, Công ty mở rộng sang lĩnh vực Logistic, công ty đã góp vốn thành lập công ty TNHH KCTC Việt Nam chuyên về Logistic, ngoài việc tham gia vào điều hành công ty liên doanh, Tranaco còn đảm nhận hỗ trợ về kỹ thuật và phương tiện vận chuyển khi liên doanh cần. Đây cũng là lĩnh vực hứa hẹn tiềm năng phát triển cho Công ty. Trong thời gian sắp tới, Công ty đang xem xét đầu tư thêm vốn vào liên doanh nhằm nâng vốn điều lệ công ty này để phục vụ nhu cầu mua thêm máy móc thiết bị phục vụ kinh doanh.

Với định hướng phát triển nhất quán và tập trung vào những lĩnh vực có nhiều tiềm năng đem lại doanh thu và lợi nhuận cao, công ty hoàn toàn có cơ sở vững chắc đạt được mục tiêu đề ra cho năm 2010.

#### **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHQĐ thông qua**

Do cảng Tân Thuận Đông nằm trong khu quy hoạch giải tỏa Cảng của thành phố nên Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tranaco di chuyển đến cảng mới. Hiện nay Tranaco đã được quy hoạch để xây dựng Cảng mới tại Khu công nghiệp Hiệp Phước Thành phố Hồ Chí Minh. Chiều dài cầu cảng mới dự tính là 300m, tổng giá trị xây dựng dự kiến 150 tỷ VND chưa kể đến việc san lấp và hoàn chỉnh bến bãi, kho và thiết bị xếp dỡ.

Để đủ tài chính đầu tư các dự án lớn và sắp tới công ty thực hiện đòi hỏi phải có một nguồn vốn dồi dào, đảm bảo đáp ứng đầy đủ và lâu dài, công ty dự kiến sẽ đa dạng hóa hình thức huy động vốn nhằm phân tán rủi ro trong quá trình hoạt động của công ty, đồng thời đạt được hiệu quả trước mắt cũng như lâu dài.

#### **4. 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, ACBS đã tiến hành thu thập thông tin, xem xét, nghiên cứu, phân tích một cách kỹ lưỡng, cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tranaco trong những năm tiếp theo. Các số liệu, thông tin, ý kiến đánh giá mà ACBS sử dụng và dẫn chiếu đảm bảo tính trung thực, khách quan, dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Tranaco cũng như thực trạng và triển vọng phát triển của nền kinh tế Việt Nam, của ngành dịch vụ cảng, vận tải nói chung và của Tranaco nói riêng. Chúng tôi nhận thấy rằng Tranaco có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như trên căn cứ:

- *Kế hoạch được xây dựng một cách thận trọng, dựa trên các ước tính và tốc độ tăng trưởng trung bình của Tranaco đạt được trong quá khứ. Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Tranaco đề ra trong năm 2010 là khả thi.*

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính

chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

#### **4. 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

- Không có.

#### **4. 17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

- Hiện tại công ty đang có một khoản vay quá hạn của đối tác chiến lược Yuan Cheng Holding Pte. Ltd với số tiền vay 200.000 USD. Mục đích khoản vay là mua 4 căn nhà tại đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TpHCM để thành lập công ty liên doanh với bên cho vay thực hiện dự án xây dựng Khu văn phòng cho thuê. Gốc và lãi khoản vay sẽ thu từ lợi nhuận hình thành từ dự án khi dự án đi vào hoạt động. Tuy nhiên, hiện nay liên doanh đã giải thể và công ty đã chuyển nhượng phần vốn góp (quyền sử dụng đất) trong năm 2002. Dự án đã không khả thi, hiện đang có tranh chấp về thời gian và điều khoản trả nợ, do đó khoản nợ này vẫn chưa được thanh toán. Khoản vay này được Công ty kế thừa nghĩa vụ trả nợ của Công ty Dịch vụ Vận tải Sài Gòn (doanh nghiệp nhà nước, trước khi thực hiện cổ phần hóa). Hướng giải quyết của Công ty là đàm phán hai bên và chia đều rủi ro cho mỗi bên chịu một nửa tiền gốc và lãi. Căn cứ vào tình hình tài chính hiện tại của Công ty, khoản vay này không là áp lực lớn đối với Công ty.

**PHẦN V**

**CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

---

- 5. 1. Loại chứng khoán** : cổ phiếu phổ thông
- 5. 2. Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- 5. 3. Tổng số chứng khoán ĐKGD** : 2.082.200 cổ phiếu

**5. 4. Phương pháp tính giá:**

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 30/9/2009: **18.625 đồng/cổ phiếu.**

Phương pháp tính giá theo giá trị sổ sách:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu của công ty} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

**5. 5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn là công ty đại chúng do đó tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty.

**5. 6. Các loại thuế có liên quan:**

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**PHẦN VI**

**CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

---

**1. TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)**

Trụ sở : Số 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 54.043.054

Fax : (84-8) 54.043.085

Website : [www.acbs.com.vn](http://www.acbs.com.vn)

**2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN PHƯƠNG ĐÔNG (ICA)**

Trụ sở : Tầng 21, Tòa nhà 24T1, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 2811 402

Fax : (84-4) 2511 384

**PHẦN VII**

**PHỤ LỤC**

---

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II** : Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III** : Báo cáo kiểm toán (*nguyên văn báo cáo kiểm toán*).
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2007
4. **Phụ lục IV** : Báo cáo tài chính Quý III - 2009



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2010

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CP DỊCH VỤ VẬN TÀI SÀI GÒN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ  
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Q. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGÔ NGỌC TÔN**

**NGUYỄN NGỌC CHUNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRẦN ĐẮC LONG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**TRẦN THỊ KIM LỢI**